

Đánbà

Tuần báo xuất - ban ngày thứ sáu

NAM THU 4 — SO 170 — 25 SEPTEMBRE 1942

MỖI SỐ 0,13

Thu từ và ngân phiếu
xin gửi về

La Direction du
TUAN BAO DAN BA
76, WIẾP — HANOI

BA THÁNG 1,60
SÁU THÁNG 3,00
MỘT NĂM 6,00
CHÍNH PHỦ GẤP ĐÔI

NHỮNG BÀ MẸ

VÔ Ý-THỨC

GẦN đây, đến rạp chiếu bóng ta thường thấy chưa dưới những tấm biển quảng cáo các phim, dòng chữ : « cấm trẻ con xem » hoặc « cho phép trẻ con xem » đó là chánh phủ vì mục đích ngăn ngừa các khối óc non nớt khỏi nhiễm phải những thói đạo-tình đồi-phong bại-tục, thường đầy rẫy trong các cuốn phim nên đã ra lệnh buộc các rạp chóp bóng phải yết rõ cuốn phim nào sẽ kiểm duyệt của chánh phủ cho phép hoặc cấm trẻ con xem, Luật ấy thì hành cho cả những tích tuồng hát nữa.

Là người thức giả, hẳn ai cũng phải hoan nghênh đạo nghị định đó !

Nhưng ở cửa rạp chiếu bóng ta vẫn thấy những bà mẹ tay giắt con thơ kỳ kèo với người soát vé hoặc bảo người ta là nghiệt ngã « làm bộ », hoặc năn nỉ người ta cứ để cho con mình vào : « Nó mới mấy tuổi đâu biết gì mà hại với chẳng hại ». Có bà nói tăng tuổi con lên, hoặc rút tuổi con xuống, vì phim chỉ

cấm những trẻ từ 6 tuổi đến 16 tuổi, y như khi đi tàu các bà lên tuổi con để khỏi mất vé vậy ! Nhiều bà còn bô bô phân vua với mọi người, có ý mong mỗi sẽ xin giúp hộ mình với người soát vé. Không xong, phải giắt con về, các bà bậm hực cái kính.

Các bà có biết chẳng chứng kiến cảnh tượng đó những người đi xem khác không những không phân nân ái ngại hộ các bà mà người ta còn cười các bà là vô ý-thức nữa. Người ta đã vì con các bà mưu điều lợi ích mà các bà vẫn còn man muội đẩy con các bà vào chỗ hại. Đừng tưởng rằng một đứa trẻ mới năm sáu tuổi hoặc dưới cái tuổi ấy nữa « không biết gì » khi một cảnh tượng đập vào thị quan nó đâu. Tất cả những sự vật nó nhìn ngắm đều ghi vào trí nhớ của nó, và những lúc chơi đùa nó sẽ bắt chước nhắc lại.

Vả chẳng dễ cho con thơ đại nhìn những cảnh đạo-tình trên màn ảnh, xúc phạm đến sự ngây thơ trong trắng của

nó, chẳng khác nào ác quỷ xúc phạm thiên thần vậy.

Hưởng bỏ không những các phim đạo tình, hoặc nhiên tiết tấu mãnh liệt hại về phương diện tinh thần của đứa trẻ mà lại hại cho cả thể phách của nó nữa ! Những phim riêng cho người lớn xem thường giải, trẻ ngồi xem chú ý hàng hai ba giờ đồng hồ, đã mệt mỏi. Không hiểu, chỉ xem bằng mắt, nó càng mệt mỏi hơn.

Tóm lại, dầu không có sự ngăn cấm của chánh phủ, ta cũng phải tự ý ngăn con cái đi xem những phim của người lớn, bởi nên cho đi xem những phim đặc biệt dành riêng cho con trẻ. Nếu vì thời cuộc chiến-tranh, những th phim của trẻ con không có n' tưởng ta nên giắt các con tản bộ những nơi thoán' còn hơn.

D.

Thống chế P/ đã nói :

« Hiến-Pháp củ là gì ? Nó sẽ là sự thành công Quốc-gia Cách-đương tiến h' »

Bắt đầu từ 1^{er} Octobre giá báo sẽ tăng lên 09



HỎI.— Tôi 20 tuổi — Tôi sắp lấy một người mà tôi rất yêu — Ăn hỏi xong đâu đấy, người ấy viết thư bảo tôi rằng. Tôi về gia đình người thì phải ở chung với cha mẹ chồng và 3, 4 chị em chồng, người phàn nàn rằng rất buồn mà ngộ với tôi sự thật và mong tôi biện cho người. địa vị 1 con gái cả không thể ở riêng ngay được.

Tôi cũng hơi buồn khi đọc thư, tôi vừa thôi học, tôi còn ngỡ việc gia đình lắm, bà tính nên làm thế nào, có nên hoãn việc cưới lại không?

TRƯƠNG-THI-HUẤN (Mỹ lộc)

TRẢ LỜI.— Phải, nên hoãn lại, xong không phải hoãn để chờ cho các chị em gái người đó lấy chồng hay để chờ cho người yêu có thể ra ở riêng được, mà hoãn là để cho cô có thì giờ tập tành việc nội trợ, chừng nào thạo sẽ cưới, thì không lo gì bị mẹ chồng và chị em chồng chê bai khéo, vụng. Hoặc cứ cưới đi, về nhà người sẽ thử thực mình còn vụng về và xin mẹ chồng dạy dỗ cho việc tề gia nội trợ. Cứ hiền hậu và chịu phục thiện học cái khéo cái khôn của mẹ chồng và các chị em chồng thì không bao giờ xảy ra chuyện mẹ chồng nàng dâu cả. Chỉ những cô con dâu đã vụng lại ương thì mới sợ cái nạn mẹ chồng, em chồng!

HỎI.— Có nên tố cáo với chú thím cái nết lang lơ của cô em gái họ không? Ở gần nên rất lấy làm chướng mắt những cử chỉ của cô em họ.

CÔ TÂM

TRẢ LỜI.— Giọng thư cô viết cho tôi hẳn học quá khiến tôi ngờ rằng không phải chỉ vì

(Xem trang 14)

Khoa điểm trang của người xưa

N GÀY nay, người đàn bà nào mà chả biết ít nhiều về khoa điểm trang, nhưng ta chờ tương thời đại này khoa đó mới thịnh hành. Thật ra từ đời thượng-cổ đàn bà — và cả đàn ông — đã có khiếu thẩm-mỹ và đã biết dùng nhiều cách để làm tăng vẻ đẹp của mình: thoa phấn son, bôi nước hoa ruộm tóc, làm nốt ruồi giả v. v. Đó là những việc người xưa đã từng làm.

Khoa điểm trang của ta và của Tân ngày trước, chắc các bạn đã rõ. Dưới đây tôi chỉ xin nói các bạn biết các cách mà những dân tộc có một nền văn minh cổ đã dùng để làm cho mình thêm vẻ ưa nhìn.

Phấn, son

Cách đây năm sáu nghìn năm người Ai-cập đã biết dùng phấn son, và trong thời đại thượng-cổ Ai-cập là nước tiên thụ các mỹ-phẩm nhiều nhất. Các nhà khảo cổ đã tìm thấy trong Kim-tự-tháp(Pyramides) nước đó rất nhiều đồ trang sức, nhất là gương lược cùng các hộp đựng phấn son: phấn trắng, phấn hồng, thuốc ruộm móng tay, bút chì kẻ lông mày..., tất cả các thứ thấy trên một bàn đánh phấn đầy đủ của bạn gái chúng ta ngày nay. Nhà bác-học Ménard, trong một bộ sách khảo về đời tư của người xưa, đã tả một cô thiếu nữ Ai-Cập ngồi trang điểm: « Cô cầm bút chì đen kẻ lông mày cho thành một đường cong mỹ-thuật, cô lấy một chiếc trâm bằng ngà dứng vào một thứ nước thuốc đen đựng trong một chiếc lọ xinh xắn rồi vẽ chung quanh mắt một vòng tròn, để cho mắt cô thêm vẻ huyền-bí và trong sáng. Rồi tên nữ-tỳ đưa cho cô một cái hộp chia ra từng ngăn, trong đó

đựng đủ mọi thứ: này là phấn trắng để « nâng » da ngăm ngăm đen, này là phấn hồng để làm tôn cặp má, này là thỏi son để làm cho môi đẹp như cánh hoa hồng, này là lọ thuốc để làm cho móng tay cô đẹp như ánh mặt trời mới mọc... »

Đấy các bạn xem, xưa và nay có khác gì nhau không?

Đàn bà Hi-lạp ngày trước cũng không kém đàn bà Ai-cập về khoa điểm trang, vì đàn ông Hi-lạp chuộng thể-thao và ham làm chính-trị bao nhiêu thì đàn bà Hi-lạp chuộng các mỹ-phẩm và ham làm dáng bấy nhiêu. Họ hết sức làm tăng vẻ đẹp của riêng mình, rồi lại còn tìm cách làm giảm nhan sắc của các đàn bà khác nữa.

Muốn chứng thực điều đó, tôi xin kể các bạn nghe một câu chuyện về nàng Phryné, một cô gái nổi danh tài sắc thời xưa, đã từng được nhà điêu-khắc trứ danh Praxitèle mượn làm kiểu mẫu để nặn tượng thần Vệ-nữ:

Một hôm, ở nhà Praxitèle có tiệc khách khứa đến dự rất đông trong số đó phần nhiều là người phái đẹp, ai nấy đều đã ra công trang điểm trước khi ở nhà đi. Tiệc xong, chủ nhân mời khách dự một trò chơi để tiêu khiển: những người dự tiệc lần lượt được làm vua, và khi người nào đóng vai đó sai bảo điều gì, mọi người kia phải tuân-lệnh hết. Trò chơi thật là thú vị: mỗi người phàn một điều khác nhau, bắt các người kia làm đủ tình đủ tội. Đến lượt Phryné, đồ các bạn biết nàng sai mọi người làm gì? Nàng sai người nhà mang thật nhiều nước lã ra, rồi bắt tất cả đàn bà dự tiệc ra... rửa mặt! Lệnh vua mới quái ác làm sao: kết quả là sau đó các bà các cô đều « xuất hiện nguyên hình ».

(Còn nữa)



Gái Việt

TRUYỆN DÀI

của DUYÊN! HÀ

(Tiếp theo)

Hồi này, bất cứ ông đi đâu bà Hàn cũng đòi đi theo. Ông có ý nể vợ, nên không bao giờ ngăn cản. Nhưng sau ông cũng đâm bực mình. Các bè bạn ông, cứ trông thấy ông là nhấp nháy. Có người mời ông đi đánh tổ tôm lại nói kháy:

— Đi được một mình thì đi! Chớ đem theo đuôi đi thì không ai chịu được đó!

Có lần, ông phất gắt:

— Sao dạo này mình cứ bám lấy tôi?

— Không bám đề rồi sau tan cửa nát nhà ư?

— Gớm, dễ thẳng này đại!

— Chẳng biết đại hay khôn, cái trò vợ đã cũ, ai còn yêu. Rước hậu non về chỉ tổ eo sèo!

Nói thế thì nói chớ bà Hàn từ khi biết rõ những hành vi của chồng thì tình yêu của bà không còn đắm thắm với chồng như trước nữa! Bà đi theo ông không phải là sợ ông chơi bời, nhưng chính là bà

Cái Villa của ông Hàn đã làm chắc chắn thế mà bà còn sai đi thừa thêm một ít then sắt nữa. Bà lại nuôi cả mấy con chó rất dữ! Tất cả những sức cản ấy bà thấy vẫn không đủ. Bà ao ước giá bà được ở một hoang đảo nào mà luôn luôn có gió bão gầm thét dồn nước làm bức thành bao bọc cho bà!

Cái hình giăng Oanh luôn luôn quanh quần ở bên bà. Không hiểu sao bữa ấy bà lại có thể quyết liệt với Oanh thế được. Lúc Oanh bước khỏi cửa, bà nhớ hình như bà có ngẩng mặt lên và có gọi: «Oanh», một tiếng gọi yền ớt và đầy sự thương cảm, giá Oanh nghe thấy, quay lại thì chắc là bà bị tình xưa cảm động!

Bà hối hận mãi về tiếng gọi ấy. Nhưng nói là bà hối hận hoàn toàn thì cũng không đúng hẳn. Nhiều khi ngồi một mình khâu vá, thêu thùa cái gì, bà vẫn bị một ám ảnh làm cho bà tiếng tiếc nhớ nhớ cái cuộc gặp gỡ tay đôi nọ ở gian phòng khách. Bà ngừng kim, mặt bà

rạng lên. Có lẽ bà đã được «Cổ tiên đỡ đầu» dẫn bà vào một thế-giới giống như cái thế-giới riêng của các thi-sĩ: Chàng là người tóc đen lay láy, thân thể cao lớn vạm vỡ. Miệng chàng mới có duyên làm sao. Chàng đương nằm gếch chân lên chiếc ghế mất mơ màng và đương ngâm nho nhỏ những câu thơ bất hủ! Rồi bỗng nhiên chàng biến thành một giang hồ hiệp sĩ, một mình một ngựa hết sức cứu khổ phò nguy... Có tiếng ồn ào ở đâu đấy! À, chàng đương đánh phá một thành đê giải vây cho người yếu bị một tên cường bạo giam giữ. Nàng là người yêu của chàng. Cái villa này chính là một cái thành. Nàng ngược mắt nhìn quanh. Sao bốn bức tường càng ngày càng cao thế này. Lòng nàng

MỜI QUÝ BÀ, QUÝ CÔ LỊCH SỰ ĐẾN THĂM HIỆU GIÀY:



QUÊ LÂM

6, Rue de la Laque, Hanoi

PHỐ CHÁ CÁ

Bán hiệu mới chế rất nhiều kiểu giày và Sandales phụ nữ rất mới, đẹp, bền, nhẽ giá hạ

hồi hộp lo tình mệnh chàng. Tiếng reo gần lắm rồi, chàng tới nơi rồi. Im lặng, cổ lễ đạo quân giữ thành đã bị thanh Thần Kiếm giết hết. Phải; nàng đã biết cái tài múa kiếm của chàng. Khi cánh tay chàng vung lên thì hạt mưa khó lọt. Đấy chàng đã vào đấy. Đôi chân đạp mạnh vào cái khóa không lỗ. Đôi cánh cửa mở tung. Nàng sung sướng quá định nhảy choàng xuống đón chàng, nhưng nàng không còn sức đứng dậy. Chàng chạy ủa vào, người đẩy mau, mặt hoan hỷ, dơ tay đỡ nàng... Ở mà quái sao người chàng cứ dần dần nhỏ lại thế này....»

— Mợ ơi mợ!

Bà Han giật mình! Có ai đấy, dưới chân bà có cái cậu bé đầu lông vừa đi học về, lưng đeo cặp, tay và mặt đầy những mực, gọi bà và nũng nịu:

— Mợ ơi mợ, thầy giáo bảo phải mua cái bảng đen khác, cái này không viết được nữa.

Bà ôm lấy con, dằn nước mắt, áp má mình vào má con, tay thì xoa đầu con rồi rít: «Ừ để mợ bảo đi mua ngay cho con.»

Cậu bé choài xuống chạy đi chơi. Bà vội gọi:

— Con đi đâu đấy, lại đây nói cho mợ nghe bữa nay học những gì nào?

— Con còn đánh bi với em.

— Để đánh bi với mợ! Em nó đã biết gì.

Và từ hôm ấy, hễ đêm nào ông Han đi vắng, bà cũng lôi cho được cậu bé vào ngủ với bà, chứ không cho ngủ riêng giường như trước nữa.

Oanh bữa nay đã bình phục hẳn, nghĩa là đã ăn mỗi

VỚI 20 NĂM KINH-NGHIỆM

bà đỡ

NGUYỄN THỊ VINH

sẽ làm cho các bà được
vừa lòng trong khi sinh nở

NHÀ HỘ-SINH

20, Grand Bouddha, 20

(Trước vườn hoa Hàng Đậu)

Tel. 1222 - Hanoi

bữa ba bát cơm và đã đi lại ở trong nhà một mình được. Ông bảo cô em:

— Chiều nay muốn ra ngoài chơi đây.

— Sợ anh còn mệt, và gió máy...

Ông mỉm cười, hai tay ôm lấy cái máy khâu Singer của em nâng bổng lên:

— Cô tưởng anh còn yếu hẳn? Có cứ ngồi lên cái máy này, anh cũng bưng nổi.

— Vâng anh đi thì đi, nhưng không nên đi bộ.

Ông cười lớn:

— Có thuê cho anh đôi cang vậy! Gõm cô cứ làm tôi như đưa trẻ! Tôi tưởng bây giờ tôi có thể đi bộ từ đây lên Hanoi được rồi!

— Để lại ốm lần nữa nhé!

— Để khỏe thêm lên chứ!

Hai anh em nhìn nhau và họ cùng hiểu ngầm những ý nghĩ của nhau trong câu nói.

Ở Hanoi về, Oanh ốm một trận thật là kịch liệt. Em ông phải xin nghỉ để ở nhà hầu hạ thuốc men cho ông. Ông phản đối mãi việc ấy nhưng sau em ông đã khéo nói dối, ta sự có nhiều công việc tư đat tiền, tha làm ở nhà vừa lời hơn lại vừa nhàn hơn. Sau không ngờ

òì nói dối ấy thành sự thật. Âu cũng là trời tựa, chứ không thì tiền đâu để chi phí hàng ngày, để thuốc men cúng lễ.

— Để khỏe thêm lên thật em ạ!

Oanh lấy lại câu ấy một lần nữa.

Em ông, nhìn anh một cách thiết tha hơn và cúi mặt nói nhỏ nhỏ:

— Em chỉ sợ anh mê như lần trước!

Ông xoa tay thật mạnh:

— Không khi nào! Anh bây giờ thì thật tỉnh hẳn! Người ta còn có gì để cho anh mê! Trước kia anh đã làm Mỹ. Anh đã nhắc Mỹ lên một địa vị tinh thần qua cao!

Ông bấu môi, tiếp:

— Mỹ cũng như những người đàn bà tâm thương khác! Thấy giàu sang thì tỏ mặt lại.

— Em không nghĩ như anh!

— Em có thể cho anh biết cái ý nghĩ của em không?

— Em nghĩ thế này: «Người ta đã có chồng, có con rồi. Người ta đâu có yêu anh đến thế nào mặc lòng người ta cũng không thể theo anh được nữa».

— Nhưng người ta cũng phải tử tế chứ! Sao lại tàn nhẫn thế!

— Sự tử tế hay sự tàn nhẫn của Mỹ cũng không đáng chấp.

Bữa nọ, người bác sỹ tới thăm bệnh anh, có bảo em rằng, lúc nào nhiệt độ của anh lên quá 40° thì nên chườm cho anh hoặc bằng nước lạnh hoặc bằng nước nóng.

(Còn nữa)

tình thu'ong

Giời thu lặng, ánh chiều vừa tắt,
Hơi sương về lạnh ngắt cành tươi,
Ngày theo lá rụng chân đời,
Trên đường cỏ áy một người nằm trơ.
Chim xào-xạc lánh bờ sông vắng.
Tiếng bi-sầu gico nặng rừng hoang.
Bỗng trong giờ ứa, non vàng.
Từ đâu, lữ-khách rẽ ngàn lại bên.
Bước hiu-quạnh trên miền sơn-dã,
Khách bàng-hoàng trong dạ xót-thương
dừng chân hồi-hộp bên đường
Nâng người trong kiếp đoạn-trường hồi
han.

Nhưng than ôi! Sương tuôn lạnh ngắt
Đưa hồn ai xa khuất bao giờ!
Duy còn sắc lạnh nằm trơ,
Trên cành, quạ phút thần-thờ chặm kêu!
Nghe tiếng quạ mây chiều tê-tái
Gió trời tà hắt lại tình thương
Khách lièn quì gối bên đường
Tay gươm xói đất đậm trường chôn ai.

Ngàn lau trắng than giải quanh mộ,
Ánh giăng mờ lấp ló bên sông.
Giăng khuya nhường giữ hận-lòng
Cho đời chinh-khách trải giồng lưu-ly:
Từ trôi-giạt mấy kỳ mưa-nắng,

Bước giang-hồ sầu lắng ngày vui.
Đi trong giông-tổ vị đời,
Héo-khô nắng hạ, sục sùi mưa xuân!
Đời sông nổi, phong-trần khôn lánh
Mảnh vườn lòng gió lạnh mưa bay.
Đầu xanh sương trắng pha đầy,
Tình thương bỗng dậy một ngày tàn thu!



— « Hỡi hồn ai trong mồ yên giấc!
« Có phải chăng hạnh-phúc ở đời
« Cho ta một áng hồn vui
« Trên đường gió-bụi là người đó không?
« Ta đã hiểu tấm lòng thương sót,
« Đường phiêu-linh ta quyết đi hoài
« Giọc ngang giờ rộng, biển khơi,
« Thân dâng hạnh-phúc cho đời là
« thương!»

Gió hiu-hắt, hơi sương lạnh ngắt,
Bóng giăng mờ soi nước sâu tuôn.
Gió bay lướt áng sương buồn
Nghe như văng vẳng gọi hồn phiêu-linh
Kẻ bất-hạnh đã yên nằm đất
Khách rời chân theo dịp lá rơi.
Canh khuya sương gió tới-bời,
Một thân, một bóng, một trời giăng soi!

Mộng-Sơn



QUỐC-TỊCH NGƯỜI ĐÀN - BÀ VIỆT - NAM

(Tiếp theo)

Theo tục-lệ nước ta, người đàn bà phải theo chồng, và đạo dụ năm 1829 của vua Minh Mệnh cũng định rằng người đàn bà Trung-quốc lấy chồng Annam sẽ là dân Annam; Nhưng xử những việc như trên, các tòa án ngày nay đều cho người nữ-công-dân Pháp vẫn được hưởng luật Tây như thường (xem bản án của Tòa Thượng-Thẩm Saigon ngày 9 Avril 1926, của tòa Sơ-thẩm Hanoi ngày 16 mars 1927.

3.) Người đàn bà công-dân-Pháp (citoyen français) lấy một người đàn ông Annam dân bảo hộ Pháp (sujet annamite protégé français): đây là trường-hợp một người đàn bà Pháp hay một người đàn bà Việt-nam đã nhập Pháp tịch, lấy một người đàn ông quán ở Bắc kỳ hay Trung kỳ (ngoài ba tỉnh Hanoi, Hai-phong, Tourane) Điều thứ 16, Dân luật Bắc-kỳ và Dân-luật Trung-kỳ cho người đàn bà được quyền chọn: muốn theo quốc tịch người chồng hay không, người đàn bà đó chỉ việc khai rõ với Hộ-lại lúc làm phép cưới; nhưng dù có theo quốc tịch của chồng đi nữa, người vợ cũng chỉ mất Pháp tịch trong khi đương lấy nhau thôi, nghĩa là sau khi chồng chết hoặc sau khi ly-hôn, lại trở lại làm công dân Pháp như trước.

4.) Người đàn bà công dân Pháp (citoyenne française) lấy một người ngoại quốc (étranger): theo điều thứ 8 đạo-luật 10 Août 1927, thì người đàn bà vẫn giữ Pháp tịch của mình, trừ phi khi làm phép cưới khai với Hộ-lại rằng muốn theo quốc tịch của người chồng thì không kể.

b) Người đàn bà Việt-Nam thuộc dân Pháp. — Cũng như người đàn bà công dân Pháp, người đàn bà Việt-Nam thuộc dân Pháp có Pháp tịch, nhưng Pháp tịch đó có thể mất đi sau khi người đàn bà đó lấy chồng.

1.) Người đàn bà thuộc dân Pháp (sujette française) lấy một người đàn ông công-dân Pháp (citoyen français): hai người cùng đã có Pháp-tịch, sẽ vẫn giữ Pháp tịch; các con của hai vợ chồng sẽ là công dân Pháp cả. Người đàn bà đó, tuy pháp luật không có chỗ nào nói rõ, nhưng lấy lý mà suy thì phải thành ra công dân Pháp như chồng và con.

2.) Người đàn bà thuộc dân Pháp (sujette française), lấy một người thuộc dân Pháp (sujet français) hai người đã cùng là thuộc dân Pháp thì sau khi cưới vẫn là thuộc dân Pháp, quốc-tịch không thay đổi gì.

3.) Người đàn bà thuộc dân Pháp (sujette française) lấy một người đàn ông Annam dân bảo

hộ Pháp (sujet Annamite protégé français): điều thứ 19 Dân-luật Nam-kỳ, định rằng người đàn bà đó thành ra dân bảo-hộ Pháp (sujet Annamite, protégé française) như chồng; theo Dân-luật Bắc-kỳ điều thứ 16, người đàn-bà đó cũng thành ra dân bảo-hộ Pháp trừ khi nào lúc làm phép cưới người ấy khai rõ với Hộ-lại rằng không muốn theo quốc-tịch của chồng; điều thứ 16 Dân-luật Trung-kỳ lại nói khác: người vợ vẫn là thuộc-dân Pháp, trừ khi nào lúc cưới người ấy khai rõ với Hộ-lại rằng mình muốn theo quốc-tịch của chồng.

Ba bộ Dân-luật ba kỳ khác nhau thế nào ở chỗ này? Một người đàn bà Nam-kỳ (thuộc dân Pháp) theo luật Nam-kỳ lấy một người quán ở Nam-định: người vợ mất Pháp-tịch; một người đàn bà quán ở Hanoi (thuộc-dân Pháp) theo luật Bắc-kỳ lấy một người quán ở Thái Bình: nếu khi cưới người vợ không khai gì cả thì sẽ mất Pháp-tịch; một người đàn bà quán ở Tourane (thuộc dân Pháp theo Dân-luật Trung kỳ) lấy một người quán ở Huế: nếu khi cưới người vợ không khai gì cả thì vẫn có Pháp-tịch. Đó, cũng là thuộc dân Pháp, cũng lấy chồng là dân bảo-hộ Pháp, mà ba người đàn bà Trung, Nam, Bắc khác nhau về quốc-tịch như thế đó.

4.) Người đàn-bà thuộc-dân Pháp (sujette française) lấy một người đàn ông ngoại-quốc (étranger): cũng như trên, người đàn-bà Nam-kỳ mất Pháp-tịch, còn người đàn-bà Hanoi, Hai-phong, Tourane vẫn giữ Pháp-tịch hay không tùy theo lời khai của người ấy khi làm lễ cưới.

c) Người đàn-bà Việt-Nam dân

(Xem tiếp trang 12)

Làm cho bụng thon

1.) Đứng cho thẳng, hai gót chụm lại, hai tay buông song cạnh sườn rồi kiễng chân lên, đồng thời thót bụng cho mạnh (thở ra), tay dơ lên phía đầu cho thẳng.

2.) Rồi vụt mạnh tay xuống, trởng hai tay xuống đất chỉ nửa người phía trên khom, từ chỗ thắt lưng tới chân vẫn phải thật thẳng đồng thời phình bụng thở ra.

3.) Cũng như ở hình một, song hai tay giao nhau.

4.) Cũng như hình 2.



HÌNH 1

HÌNH 2



HÌNH 4



HÌNH 3

Trả lời đẹp

CÔ KIỀU LIÊN NAM-ĐÌNH. — 1) Cao 1m51 nặng 47 kilos hơi mập. Tập lối dũ chỉ dẫn ở kỳ báo 168 và kỳ này thì người sẽ cao và bụng sẽ thon. 2) Theo khuôn mặt ở ảnh cô đã gửi thì nên rẽ bên, đánh phần màu ocre fonce cho hợp với da mặt. Má hồng bôi hơi giải giải và sẽ về phía sau cho mặt có vẻ trái soan. Bôi son môi như ở trong ảnh hồng Nền bôi đậm môi dưới nhất là chỗ dũa môi, còn môi trên bôi phớt thôi. 3) Mỗi sáng uống một chén mật ong và tập thể thao nửa giờ.

CÔ TRẦN THỊ NHÀN. — Vui lòng mua thứ mỹ phẩm đó giúp cô cô gửi 5\$00 cả cước 2) Thứ nón đó cô định làm bằng chi? Vải, Nỉ? Cô cho biết sẽ gửi mẫu.

CÔ LOAN HAIPHONG. — Buste như thế là hỏng mất hai điều kiện: A) Lưng kuông thẳng B) Vú hơi chầy. Bây giờ cô phải tập barre fixe mỗi sáng chừng 15 phút và dùng thuốc xoa vú của bác sỹ Leroy mà chúng tôi đã đăng ở số báo 66.

CÔ CẨM-VÂN QUẢNG NGÃI — 1) Dùng Pilecarpine pha với vaseline, bôi luôn vào chỗ sẹo ở đầu, toc có thể mọc lên được. Nói có thể chờ không chắc lắm. 2) Da chị có thể, áo nên dùng màu marron, mauve, còn da chị thì phải tránh hết hai màu xanh và đen. 3) Có crême d'Amande làm cho ngón tay và da tay trở nên đẹp, nhưng hết mất rồi. Đi mua hạnh nhân về giã nhỏ rồi dùng xoa tay cũng được. Nên đun cho nó nóng nóng rồi hãy xoa: Tập thể thao về buổi sáng tốt hơn

CÔ THU-CÚC (cai bẻ). — 1) Eau oxygénée không chữa được lang ben 2) muốn làm électrolyse phải lên Saigon, tới mỹ-viện, chỉ một lần thì sạch, giá tiền và sự lâu mau tùy 3) Lait d'amande douce và lait d'Amande khác nhau, bởi có hai thứ amande: Amande douce và amande amère.

CÔ V. T. C. D. HÀ-ĐÔNG. — 1) Pomade Trikogène làm cho lông mày giải mà không hại mắt, 2) Da

(Xem tiếp trang 1)

Bà Hằng-Tâm, buổi tối hôm ấy, chừng như không vui. Hai con mắt bà thỉnh thoảng lại nhìn về phía trăng sắp mọc. Ở trên cái sân gạch ấy, lúc hoàng-hôn đã đi quá một tít, có nhiều bóng tím của một chiều thu. Cho nên, không



ai nom thấy hai mắt bà Hằng-tâm buồn. Chắc là đẹp lắm. Bởi vì hai con mắt đẹp có cái nhìn thâm-thăm và menh-mông như hai con mắt bà Hằng-Tâm mà đã buồn thì thực là đẹp. Đại phàm một bông hoa đâm sương trông vẫn nhiều vẻ yêu - kiều.

Cái buồn nhiều khi tăng thêm vẻ đẹp là thế.

Bà Hằng-Tâm đợi trăng mọc, thì trăng đã mọc rồi. Chân trời, về phía đông, nhiều vàng quá. Mặt trăng càng nhỏ lên cao thì ánh sáng càng trong vắt lại. Một lát, những nóc nhà xa xa đã tắm trăng. Bà Hằng-Tâm lại chờ một lát nữa. Ánh vàng lan đi nhẹ nhẹ rồi tỏa ra menh-mang. Thốt nhiên, bà Hằng-Tâm nhìn xuống thêm: có hơi gió lướt qua cái màn trúc, và trên cái màn trúc, có bóng một cảnh liêu mà chính tay bà đã vờn giữa một buổi sáng mùa xuân. Bà Hằng-Tâm nghĩ ngay đến một điều là lại một mùa xuân và mùa hè nữa đã hết.

Trăng thu bóng ngả bên thềm,

Tình thu ai dễ duyên em bẽ bàng?

Nghĩ đến hai câu thơ cũ ấy, bà Hằng-Tâm tự nhiên thấy lòng buồn. Mọi mối sơn sang từ đâu len vào óc bà. Bà đứng dậy nhìn thẳng lên nền trời bao-la. Trời tối hôm ấy thật là sang-cả. Hình như có bao nhiêu châu ngọc trời đem dính cả lên trên tấm áo mầu thiên - thanh. Nhưng bà Hằng-Tâm chưa kịp nghĩ đến cái sang-cả của trời. Bà vừa đưa mắt nhìn chung quanh thì nhìn ngay thấy bóng mình in chệch ở gác sân. Bà thở dài để diễn một ý thực là âm-thầm: tại làm sao cái bóng ấy lại là một cái bóng lẻ, một cái bóng đơn?

Một cái bóng đơn thường gọi cho người ta đến là lắm chuyện. Nhưng câu truyện mà lúc ấy bà Hằng-Tâm nghĩ đến nhiều nhất là mộ

TRĂNG THU BÓNG NGẢ BÊN THỀM...

Chuyện tâm-tình của TRÚC-ĐUÔNG

bức thư bà vừa nhận được sáng hôm nay. Một bức thư gửi đến giữa mùa thu, hãy còn ở nguyên cái hơi gió heo may của xứ lạ. Viết như thế thì cũng như viết ngay rằng khi bà Hằng-Tâm mở phong thư ra đọc buổi sớm hôm nay thì lòng bà se lại. Tuy lúc ấy ở bên ngoài có nắng, nhưng trong nắng có luôn một hơi gió lạnh. Bà Hằng-Tâm nghĩ rằng đó là hơi may của một nơi xa lạ đã được đem dấu diếm vào trong phong bì gửi đến. Để gọi là tặng nhau một chút thu ở bên ngoài.

Người viết xin phép các bạn đọc nhân yêu mà đi sai cái lối chép truyện một chút. Nghĩa là, tới đây, bạn đọc hãy để cho ngòi bút này chép lại mấy dòng thư. Có thể người viết mới khởi lúng-túng khi chép nốt câu truyện.

« *Cổ nhân, ... Thu ở nơi này đến với vàng quá. Hôm nay, tỉnh dậy, nhìn ra ngoài cửa sổ, thấy một chiếc lá bang run rẩy ở trong gió chớm lạnh để rơi rơi. Xong một cô. Hôm nay, trời về đêm nẻo cuối thôn, thấy mấy đứa trẻ hàng xóm lại hái nhặt những chiếc lá vàng rụng trên mặt đất. Có những cái lá đẹp lắm, vàng như tơ, già đem viết thư gửi cô - nhân thì thực là những lá thư vàng.*

« *Từ xa cổ-nhân đến nay, mỗi mùa thu nhặt một chiếc lá vàng cất vào trong tủ sách, bây giờ giờ ra đếm lại, thấy có đến ba mùa trăng.*

Mùa trăng thứ nhất, nhất là vàng ở thôn Mai Tráng, để nhớ đến lời cổ nhân bảo: hãy chờ. Mùa trăng thứ hai, nhất là rụng ở xóm Mai Vàng, để ôn lại lời cổ-nhân khuyên: hãy hi vọng. Mùa trăng thứ ba, đón là rơi ở bên hồ Trúc, cổ nhân gửi cho một lời tha-thiết: Nếu mọi con đường đều bị nghẽn thì hãy cứ đợi và chịu đau khổ đi.

Cổ nhân ơi! Mùa trăng thứ tư đã đến rồi, cổ-nhân liệu khuyên bảo điều gì đây?

Kính thư
HOÀNG

Nhớ đến bức thư ấy, bà Hằng-Tâm nói sẽ qua một nụ cười buồn:

— Thì hãy cứ chịu đau khổ mà chờ!

Tuy nói thế, nhưng người đàn bà ấy thấy ba mùa thu đi lâu quá. Bà Hằng-Tâm mới bắt đầu nhớ lại những năm đã qua. Đây là cả một thiên hận-sử.

Có máu. Có nước mắt. Và trên hết, trong sự nhẫn-nại vô biên có cái gì như một đức hy-sinh vô lượng. Thực là khùng - khiếp. Thực là cảm - động. Và thực là cao quý.

Trăng đã ngả dầy ở vườn rồi. Bóng cây liễu lúc này đã thu lại, và lẫn vào với bóng những cụm hồng, cụm mai, cụm quế. Bà Hằng-Tâm thấy trăng rằm càng lên cao càng buồn não ruột!

Ngoài phố, lúc này vang động những tiếng trống, tiếng thanh-la, tiếng reo hò của những đám múa sư-tử. Ở cái tỉnh nhỏ, trung thu như thế đã là vui. Bây



giờ thì mỗi một cái bóng, mỗi một tiếng động là một kỷ-niệm được gọi lên trong lòng bà. Không lúc nào lòng người ta lại quay trở lại kỷ vãng như lúc này. Bà Hằng-Tâm nhớ đến cái tết trung thu năm ấy và một

câu nói đã xa xôi quá:

« *Đêm nay làm toàn bằng tiếng hát và ánh trăng.* » Người nói câu ấy đã nói theo cách hành văn của phương tây, nhưng bà Hằng-Tâm nghe và hiểu theo cái nghĩa của phương đông. Tiếng hát và ánh trăng, ấy là ái-tình rồi. Lúc này, tiếng hát chỉ là hát lên để ca-tụng tình yêu, ca tụng vô vàn những nỗi nhớ mong chờ đợi. Mà ánh trăng—ánh trăng nguyên áo như mơ—chỉ là để phụ họa vào cái khúc ca ái-tình của nhân-gian đương bay bổng trong một bầu không khí mát dịu.

Đêm hôm ấy, bà Hằng-Tâm nhớ kỹ lắm, bà thấy lòng rạo rạt một nguồn thơ. Bà không là tại-sĩ mà chỉ muốn ngâm vịnh. Bởi vì, đêm hôm ấy, trăng ở quá, gió nhiều quá, mặt người lầu-lầu qua. Người ta quây quần chung quanh một cái bàn có bày đủ các thứ oản trái, hoa quả và một chiếc đèn. Bây giờ bà Hằng-Tâm mới thấm-thiền cái câu người ta vẫn nhắc một cách rất thông thường: « *Than ôi! Còn đâu là sương tuyết ngày xưa* » Sương tuyết ngày xưa, ấy là cái buổi Hoàng mang lại nhà bà Hằng-Tâm một cái đèn, giữa một ngày rằm tháng tám.

— Đây là cái đèn Tương-Như.

Bà Hằng-Tâm ngạc nhiên, nhìn Hoàng. Hoàng mỉm cười căn lấy chiếc đèn, lên giây cốt như người ta lên giây một chiếc đồng hồ bao thức. Tiếng kêu sè sè đến bây giờ bà còn nghe rõ mỗi một. Ấy thế là những nhân-vật của chiếc đèn cứ lộn. Bà Hằng-Tâm vui quá, hai mắt sáng lên. Tưởng Ngộ, con Ngà vỗ tay reo.

Troạt tiên, bà thấy một thiếu-phụ đứng ở gốc một cây liễu. Cây liễu lại giống ở bên một cái cổng. Hình như thiếu-phụ đứng tiền một chàng thanh-niên cười một con ngựa bạch. Con ngựa đi bước một cho đến trên một cái cầu tại đứng lại. Tay chàng thanh-niên phác một cử động. Tầm tít kếm của chàng giờ lên. Rồi con ngựa lại đi vào khuất.

Hoàng nói:

(Xem trang sau)

— Cái đèn này tôi mệnh danh là đèn Tương-như. Người ký-mã cầm gương kia là Tương-như đấy.

— Tư mã Tương-như?

— Phải. Còn người đàn bà kia là...

Hoàng còn đương ngập-ngừng thì bà Hằng Tâm đã nói trước:

— Người ấy là Trác-văn-Quân.

— Phải rồi. Đó là cái cảnh Văn-Quân tiến Tương-Như vào đất Thục, một nơi xa xôi có muôn nghìn niêm trở, dề...

Bà Hằng Tâm thở dài khe-khe. Hoàng mỉm cười:

— Đề tìm phú-quý.

Rồi chàng thông-thả buông một câu nghe buồn thấm thía:

— Tương-Như là một kẻ sĩ. Một kẻ sĩ mà phải lặn lội đi tìm phú quý thì thực là cả một tiếng than dài của tâm-tư.

Bà Hằng Tâm giật mình:

— Nhưng, nếu không?

— Nếu không thì... còn ai biết làm sao nữa. Kẻ sĩ kia trót mang một lý-tưởng để dấn bước trên đường đời, có cái hạnh phúc tột bậc là gặp được người tri kỷ, nhưng cũng có cái buồn thiên-cổ là không được giàu có như người xưa. Co được nàng Tây-Tử mà không đủ tiền để dựng đài Cô-tô thì một đời khi có phải nhìn cái nhàn mặt của mỹ-nhân, đó cũng là một sự trừng phạt dành dành vào cái tội đam yêu đương trong lúc chưa có khinh cừu, xa mã.

Bà Hằng Tâm loan nói một lời phẩn đối, thì Hoàng chừng đã đoán trước cái ý định ấy. Mắt anh thoáng nín lên khoảng trời mệnh mang vô định rồi tiếp:

— Tôi biết người thiếu phụ kia không mong như thế, nhưng tình thế bắt buộc phải như thế. Chàng thiếu-niên ra đi

một buổi sớm mùa thu, và qua cái cầu này. Thôi thì cũng gọi nó là cầu Chiết-Liêu, bởi lẽ nó là cái cầu biệt-ly. Qua cái cầu này, đấy, nhìn mà xem, chàng thanh-niên, cầm gương trở vào cầu mà thốt ra một lời thề.

Bà Hằng Tâm lầm nhảm:

— Một lời thề?

— Vâng, một lời thề! Mà lời thề như thế này: nếu không cưới được chiếc xe cao, mặc được chiếc áo cừu nhẹ thì không trở về qua lối cầu này.

Mắt bà Hằng Tâm lại sáng lên. Bà ngẩng nhìn nét mặt đăm đăm của Hoàng, rồi khe-khe đọc:



May cho danh sĩ biết bao lần.
Mang trọn giàu sang đón cổ nhân.

Bây giờ đến lượt Hoàng thề dài kín đáo.

Cái đèn Tương-như vẫn chuyển động, những con mắt đăm đăm nhìn, những đầu óc miên man nghĩ. Trong cái êm dĩa của cuộc hội họp, tựa hồ có một vẻ bối rối len vào.

Thốt nhiên, bà Hằng Tâm ngẩng đầu lên nhìn Hoàng chăm chăm. Sau cái nhìn ấy, là một câu hỏi vội qua tiếng cười nói của đông người:

— Hoàng, bao giờ Hoàng đi?

(Còn nữa)



Volaille à la marengo

VẬT DỤNG.— 1 con gà, 1 ổ bánh mì, 5 trứng, gà nửa cân mỡ, 100 gr Jambon, saucisse, 2 muỗng beurre, 1 củ carotte, 1 hộp nấm nhỏ. 2 củ hành tây, 5 trái cà chua, tiêu, muối, năng lật, 2 muỗng bột mì, lá thơm

CÁCH LÀM.— Gà làm sạch, chặt từng miếng bóp tiêu muối rang vàng, cà chua nấu như đồ vào, (làm sauce ngon hơn) thêm vào ít tiêu muối, lấy 2 muỗng bột mì trộn vào tỷ nước, đánh cho tan bột, đổ vào song thịt trộn đều, để cho vàng thịt sẽ đổ nước lạnh vào, cho lút thịt, bỏ vào 5 ngọn lá thơm, hầm cho nục, năng lật luộc chín bóc vỏ sạch chế hai, jambon xắt lát cắt cho vuông, carotte cắt khúc bằng ngón tay, saucisse cũng vậy, lấy song đổ một muỗng beurre cho vào ít hành cắt lát, cho thơm, bỏ các món ấy vào sào, nêm tiêu muối, để ít nước hầm gà đổ vào nấu rửa qua nước lạnh, đoạn đổ vào song năng, lật. Nấu cho thấm và nục. Đoạn lấy hành tây chế tư bỏ vào, coi vừa chín, là được.

Gà nấu chừng 2 tiếng đồng hồ, nêm vừa ăn, Đậy nắp song kéo mau rút nước, mà thịt không nứt. Đem xuống sẽ trộn song kia vào.

Bánh mì xắt lát rang vàng, trứng gà đổ từng cái một nhưng không đánh, khi dọn mức gà vào đĩa, sắp một lát bánh thì một trứng gà xang quanh.

NGA

TẠI SAO CÓ « NẠN » MẤT BÁO

Một số ít các bạn thường hay bị mất báo, tưởng rằng sự sơ sót đó do nhà báo. Các bạn đã lầm. Chúng tôi có thể quả quyết nói với các bạn rằng, không một kỳ gởi báo nào mà bản-báo chủ-nhiệm không coi lời. Những người tùy phái dân bằng song, đến lúc buộc thành gói đã có nhân viên ty quản lý soát lại. Lúc cho xe tải ra nhà bưu điện chính bản báo chủ nhiệm lại tự tay đếm từng gói, theo số mỗi tỉnh là bao nhiêu độc giả, kiểm soát một lần nữa.

Làm kỹ lưỡng như vậy mà báo thỉnh thoảng vẫn không đến tay các bạn. Tại đâu? Chắc các bạn ngạc nhiên hỏi thế.

Thì đây là một nguyên nhân chính: Báo đưa về các làng, nghĩa là ngoài địa phận các tỉnh đều do các bác phu trạm phân phát theo địa chỉ. Đành rằng các bác ấy cũng có lương tâm, nhưng phần đông đều là những kẻ ngu dốt hay làm liều. Có khi nhận được báo, họ còn bận việc, chưa đưa đi vội. Họ để có dịp nào sẽ đi nhân thế. Báo vì thế mà chậm.

Để báo ở nhà họ, anh em họ hàng, con cái họ, thấy có báo mở xem chơi, rồi dùng luôn coi như của mình. Báo vì thế mà mất.

Lúc các bạn cho nhà báo biết, nhà báo trình sở bưu điện. Nhà bưu điện cũng có điều tra hẳn hoi nhưng các bác trạm có thuộc quyền nhà bưu điện đâu. Họ ăn lương của làng, họ thuộc quyền quan cai trị ở hạt họ. Lúc ấy nhà báo lại phải viết thư về các quan phủ, huyện đề tố cáo cái hành vi đáng trách của bác phu trạm. Bác này chối phắt. Báo gởi thư ông có gởi báo-dảm dân mà có sổ sách để điều tra. Rồi vì bận các công việc khác hệ trọng hơn, các quan cũng lảng

di, thế là bác trạm vẫn vô can.

Còn ở các tỉnh, sự mất báo, cổ nhiên là cũng do những kẻ vô lương tâm ăn cắp đi, nhưng nếu cái « nạn » ấy còn chính cũng tại các bạn một phần.

Khi các bạn cho nhà báo biết rằng không nhận được báo, tức khắc ty quản-lý báo cho sở bưu điện biết ngay. Sở bưu điện cho điều tra. Lẽ ra các bạn phải cương quyết khai rằng kỳ ấy, kỳ nọ các bạn không nhận được báo, nhưng các bạn lại hay thương người, các bạn thấy người đưa thư van vỉ, các bạn không nỡ hại họ khai liệu rằng các bạn không mất báo bao giờ. Thành thử nhà báo há miệng mắc quai.

Vậy từ nay chúng tôi mong các bạn cương quyết hơn để trừ tiệt cái nạn ấy cho chúng tôi và cho tất cả các báo khác ở Đông-Dương nữa.

T. B. Đ. B.

Đã nhận được Mandat của quý vị kẻ dưới đây vâng xin cảm tạ.

Bà Rocques (Phủ-Mỹ) ông Nguyễn xuân-Quế (Hải) cô Phương-Liên (Hà-tĩnh) bà Đình-hữu-Lan (Tourane) bà Trần-xuân-Hoàng (Long Mỹ) bà Huỳnh-thiên-Kim (Trà-vinh) ông Trần-Thiên (Gla-dinh) cô Trần-thế-Hạnh (Thủ đầu-một) bà Đặng-hiếu-An (Chu Lê) ông Ng-van-Nhiều (Cần-thơ) ông Hồ-Chư (Quảng-ngãi) ông Trần-dại-Đình (Phan-thiết) bà Đặng-phương-Khải (Trà-vinh) bà Trần-vân-Nhị (Vân Lý) ông Hồ Phúc (Mường - phalane) M. Lieutenant Commandant (Poste Soc giang) cô Hà thị Chính (Thanh hóa) ông Phạm công Tề (Mỹ tạo) ông Võ văn Kịch (Prom Peab) bà Đặng ngọc Thêm (Vĩnh Long) bà Ng : Ngọc Đại (Chợ Lớn) ông Bùi xuân Diên (Bồng Sơn) cô Phạm thị Toàn (Phủ lý).

ÔNG HỒ PHÚC (Denghène) hạn bản báo của ông sẽ kể từ 15-9-42 đến 15-9-43,

Ô. TIÊU VĨNH XƯƠNG (Phủ quí) Báo cũ vẫn tính giá thường, ông phải cho biết những số nào ông cần lấy, thì mới biết hết, còn, những số báo đã hết rồi thì không thể kiểm được nữa.

CÔ BÍCH XIÊNG KEOUANG - Ở Hanoi hết những thứ kim ấy rồi.

NÓN LÁ THANH - QUAN

Đẹp, nhã, bền,

MÁT VÀ NẮNG MƯA ĐỀU DÙNG ĐƯỢC
Hạng chơn : 0p90 Có nœud : 1p20
Kiểu và nhãn hiệu đã trình Tòa Án Hanoi

Mme **Đông Trang**

11 Phố Gia - Long Hanoi, Tổng Phát-hành

Chỉ có nón Thanh-Quan mới xứng với nhan-sắc
yêu-kiều và y-phục lộng lẫy của các Bà các Cô !

Kiểu nón lá, nắng mưa đều dùng được 0p90 và 1p20

CÁC BÀ CÁC CÔ CHỈ NÊN ĐỘI NÓN THANH-QUAN
BẮNG KHÔNG THÌ XIN ĐỪNG ĐỘI NÓN NỮA



Muốn đào tạo cho nước nhà sau này một lớp thanh niên xứng đáng, chúng ta, nhất là các bạn gái — ngay từ bây giờ phải đọc sách

GIAO-DỤC NHI-ĐỒNG

Cuốn sách giáo dục hoàn toàn nhất của bà ĐAM PEUÔNG hội-trưởng hội Nữ-Công Huố. Có tựa của quan N nguyên

Thượng Thư bộ Quốc - dân Giáo-dục : Phạm - Quỳnh

Lê Cường Hanoi xuất bản. In toàn giấy thượng hạng, 200 trang, khổ 18 x 24, giá 1\$50. Xin đặt mua trước kẻo hết

Có riêng một loại sách quý đồng bìa da chữ vàng, giá 7\$00 và một loại bìa vải chữ vàng, giá 3\$50, để dành cho các bạn yêu sách. Xin gửi tiền đặt mua trước từ bây giờ

Cuốn sách quý này sẽ là một tặng-phẩm trang nhã và hữu ích để các bạn mua tặng đôi lứa tân hôn trong mùa cưới

HAI CUỐN SÁCH VỪA IN XONG :

1-) MẸ CON tiểu thuyết của Lưu-trọng-Lưu, giá 0\$60

2-) CHỢ CHIỀU thơ của Trúc Khê giá 1\$00

Edition Lê-Cường 75 Rue des Paniers Hanoi

Quốc-Tịch người đàn bà Việt Nam

(Tiếp theo trang 5)

bảo-hộ Pháp. — Trái với người đàn-bà Việt-Nam công-dân Pháp hoặc thuộc-dân Pháp, người đàn-bà dân bảo-hộ Pháp không có Pháp-tịch : người đàn bà đó là quốc-dân Annam (sujette annamite), nhưng quốc-tịch cũng có thể vì giá-thú mà thay đổi.

1-) Người đàn-bà dân bảo-hộ Pháp (sujette annamite protégée française) lấy một người công-dân pháp(citoyen français)đây là một việc rất thông thường, và ta thường thấy nhiều người đàn bà Trung, Bắc-kỳ lấy người Pháp. Người đàn bà đó vẫn là Annam hay hóa ra « dân tây » ? Điều thứ 15 Dân-luật Bắc-kỳ và Dân-luật Trung-kỳ đều nói :

«Đàn bà quốc-dân Annam kết-hôn với người Đại-Pháp hay người ngoại-quốc thì sẽ theo quốc-tịch người chồng, trừ khi

quốc-luật của người ngoại-quốc ấy không nhận cho vào quốc-tịch người chồng thì không kể ». Luật nước Pháp đã không cấm, người đàn bà Việt-Nam đó sẽ thành ra một nữ-công-dân Pháp (citoyenne française).

2-) Người đàn bà dân bảo-hộ Pháp (sujette annamite protégée français) lấy một người thuộc dân Pháp (Annamite sujet française : cũng như trên người đàn bà đó theo quốc-tịch của chồng, nhưng chồng chỉ là thuộc dân Pháp thì vợ cũng thành ra thuộc dân Pháp (sujette française) thôi chứ không thành ra công dân Pháp (citoyenne française) được.

3-) Người đàn bà dân bảo-hộ Pháp (sujette annamite protégée française) lấy một người dân bảo-hộ Pháp (sujet annamite protégé français) : trước khi lấy nhau hai người đã cùng là

dân bảo-hộ Pháp, thì sau khi kết hôn vẫn là dân bảo-hộ Pháp, không có gì thay đổi cả.

4-) Người đàn bà dân bảo-hộ Pháp (sujette annamite protégée française) lấy một người ngoại quốc, theo điều thứ 15 Dân-luật Bắc - kỳ và Dân - luật Trung-kỳ đã kể trên, người đàn-bà đó « sẽ theo quốc-tịch người chồng, trừ khi quốc-luật của người ngoại - quốc ấy không nhận cho vào quốc-tịch người chồng thì không kể ». Vậy thì muốn biết quốc-tịch của người đàn-bà Việt-Nam dân bảo-hộ Pháp đã lấy chồng ngoại-quốc, ta phải xem quốc-luật của người ngoại-quốc ấy : nếu luật nước người chồng nhận cho người vợ theo quốc-tịch chồng, người đàn bà đó sẽ là người ngoại-quốc ; nếu luật nước người chồng không nhận cho người vợ theo quốc-tịch chồng, thì người đàn bà đó sẽ vẫn là dân Annam. Ví dụ một người đàn bà Bắc-kỳ hay Trung-kỳ (trừ ba nhượng-địa) lấy chồng khách, người ấy sau khi xuất-gia thì đối với pháp-luật là người nước nào ? Người Việt-Nam hay người Trung-quốc ? Muốn rõ điều đó, ta phải xem luật nước Tàu có nhận cho đàn bà ngoại-quốc theo quốc-tịch người chồng Trung-Hoa không. Theo chỗ chúng tôi biết, bên Trung-quốc không có đạo luật nào định rằng đàn bà ngoại quốc lấy chồng Trung-Hoa sẽ « hóa » Tàu cả. Như thế, người đàn bà Bắc-kỳ hay Trung-kỳ lấy chồng khách, vẫn là « Ô-nam-nhân ».

Đó, các bạn thấy chưa ? Vấn-đề quốc-tịch không dân-dị chút nào. Nếu ta vội bảo rằng đàn bà nước mình tất nhiên là có quốc-tịch Việt-Nam, ta có thể bị những sự nhầm lẫn rất lớn.

PHẠM-CÔNG-DŨNG

NGHĨA CHA TÌNH CHỒNG

Thân oan cho Mị - Châu

T Hì từ xưa đến nay cũng có ai buộc cho Mị-Châu cái tội bất hiếu dân !

Mối tình của nàng với Trọng-Thủy oan trái-quá, lâm-ly quá, và cái kết cuộc mối tình của nàng cùng Trọng-Thủy đẹp dễ quá : « giếng ngọc, hạt trai » khiến người ta quên khuấy cả tội nàng riêng đối với cha !

Vả chẳng sự thực nàng có làm gì nên tội ? Nếu biết mưu phản trác của chồng, ắt nàng không dám phụ cha ! Người ta có trách nàng là chỉ trách nàng nhẹ dạ, qua tin chồng. Vả hay dân bà ai mà không tin chồng ? Không tin, thì cuộc chung sống còn có gì là ý-vị ? Nhưng cái lẽ thường đó lại không thể hợp với nàng Mị-Châu. Đứng trong một địa vị khác thường, gìn giữ một điều bí mật định-đoạt vận-mạng của tổ quốc, của cha già, nhiệm vụ của nàng to tát quá, thì nàng phải biết dù có hy sinh đi một chút lòng tin chồng, nàng cũng phải cam.

Không biết cân nhắc, tới, lui trong chỗ tình nghĩa, nên tuy vô tình gây tội mà cái tội thất hiếu nàng vẫn phải mang. Huống hồ khi mưu phản trác của chồng đã vỡ lở, thành mất, nhà tan, theo cha già lên ngựa trốn chạy,

nàng vẫn không đau xót vì cha, không lo cho tính mệnh của cha, mà chỉ lo ném lông ngỗng lại sau cho chồng nhận dấu.

Người sau đọc đến chỗ ấy thăm có thăm cho nỗi tình son sắt của nàng, nhưng đứng về phương diện đạo đức, lấy chữ hiếu làm đầu nhân luân, không khỏi cho nàng là quá nhẹ nghĩa cha ! Và nếu Trọng-Thủy xui nàng rắc lông còn có một mục đích theo An-dương-Vương đề hạ sát thì cái tội của Mị-Châu còn ai oán đến đâu !...

Tuy kết cục không đến nỗi thế, nhưng chuyện Mị-Châu cũng đủ là một gương tình niều xung đột lâm-ly và ta đã thấy ở nàng, chữ tình đã thắng chữ hiếu !

Ở nàng, hay ở tất cả mọi người dân bà ? Đọc truyện cũ, này Phàn-Lê-Hoa chỉ vì luyện ái Tiết Đinh Sơn mà đến nỗi giết cha, giết anh. Mọi nhà ấy cổ nhiên không ai khea ngợi, có lẽ lại khinh bỉ, nhưng cũng kể ra để chứng một phương diện tâm-lý của dân bà rất nặng về tình-ai. Kiều-Nhi bán mình chuộc cha, hy-sinh tình riêng với Kim-Trọng, cái gương hiếu nghĩa thực hiếm có, nhưng nếu giả thiết Kiều đã

cùng Kim-Trọng gả nghĩa trăm năm, trước tình cảnh của cha già hân Kiều cũng không thể bán mình chuộc cha được !

Không trách, người ta nói : « Sinh mười con gái cũng bằng thừa » là phải lắm ! Nào có phải con gái vô dụng vì lấy chồng, theo chồng, đem tất cả khôn khéo, tài năng, về nhà chồng, không cho bố mẹ nhờ vả gì được như phong tục Á-đông đã muốn, mà người ta chán ngán con gái đâu ! Lấy ngay tâm-lý, một khi con gái có chồng, ấy là bao nhiêu tình nghĩa chuyên chú cả vào chồng, thương bố mẹ có thương, song cũng không bằng chồng được :

Công cha nghĩa mẹ ắp lu

Tội trời thì chịu không yêu
bằng chồng g.

Người thiên phụ đó đã ư nhận thế ! Lại người kia, nữa :

Gọi dò, cấp nòn qua sông
Mẹ kêu mợ mẹ, theo chồng
cứ theo.

Như thế cái tình ở người dân bà vẫn càng nặng hơn chữ hiếu ru ! Luật Tào Hóa là thế, huống chi phong tục cũng nhận rằng :

Con gái là con người ta,
mà không buộc người dân bà phải thủ-hiếu với cha mẹ trong những việc âm lạnh ngọt bùi.

(Xem trang sau)

DOCTEUR HY

18, Rue Richaud - Hanoi
(ĐẦU PHỐ HỘ-VŨ)

CHỮA CAC BỆNH

CHUYÊN - MÔN VỀ BỆNH
HOA LIÊU, BỆNH ĐÀN - BÀ

Tuy nhiên bạn đàn bà mình cũng chẳng nên dựa vào sự khoan-dung của phong tục, cả nghe tấm tình «phu thê» của mình, mà sao nhãng bố mẹ. Thường thấy nhiều bạn gái có chồng đối với cha mẹ có chiều lãnh-dạm tự coi rằng lấy chồng rồi là mình xong bổn phận với cha mẹ, đối với cái gia đình cũ của mình, mình không còn trách nhiệm bạn bị gì nữa! Như thế là lầm. Khi Thúy Kiều ở lầu Ngưng Bích nhớ Kim Trọng trước rồi mới nhớ đến cha mẹ, nhiều người đọc đoạn ấy cho là Kiều không nặng lòng hiếu hạnh! nhưng ở đời nay e rằng có rất nhiều người chỉ nhớ Kim Trọng mà không tưởng đến cha mẹ chút nào!

Con gái là con ngư ời ta...

Đã nhận thế, và chẳng cũng tự biết rằng khi lấy chồng trái tim mình sẽ nặng về chồng, hoặc sẽ gặp những hoàn cảnh mình không thể thi được lòng hiếu với cha mẹ, vậy thì khi còn con gái ở nhà, sao ta không cố gắng hiếu hạnh hơn?

T. C.

Trả lời đẹp

Tiếp theo

mặt muốn mịn và trắng dùng lait d'amande douce. 3) Có gói 15\$00 chúng tôi mua dùm cả hai thứ.

CÔ DUNG RẠCH-GIÁ. — Dùng một lọ thuốc xoa vú như thế đã đủ niề u nghiệm rồi. Bây giờ tối tôi nên dùng nước lạnh tía vào. Có còn thiếu 1\$80 tiền gói.

BÀ THẠCH SAIGON. — Crème Isar bán từ 40gr trở lên: Kề nó tốt hơn Tokalon nhiều Bà gói 10\$ cả cước. Khuôn mặt bà như thế nên thoa má hồng ở gần gò má Phấn đánh lọt ở phía cằm và đậm ở hai bên mũi, Rất cảm động về bức thư của bà,

Chuyện riêng

(Tiếp theo trang 2)

muốn sự hay cho em họ cô, muốn thanh danh nhà chú thím cô khỏi bị bôi nhọ, mà cô định tố cáo hành vi bất chính của cô em họ cô. Nhưng thôi dù vì lẽ gì đi nữa, tôi tưởng cô cũng không nên can thiệp vào những sự hư hại của em cô, e rồi gây tai biến, mà em cô cũng không thể cải thiện được. Có cứ dễ yên, tất chú thím có phải rõ hành vi của con, và sẽ răn giậy con.

HỒ! — Tôi là mẹ của 6 đứa con. Con trưởng sắp sửa có gia đình. Chồng tôi là một người tai mất ở một tỉnh nọ, nhưng vì say mê một ả giang-hồ không kể chi đến dư luận nữa. Trừ ngày hai buổi làm việc, còn ngày đêm không về nhà. Vợ con hằng than thở đến. Chồng tôi muốn tôi đi ở riêng (ở một tỉnh khác) để ả nọ được tự do về nhà, nhiều người cũng khuyên tôi thế, vì có tôi ở nhà thì chồng tôi đi luôn, sợ tai tiếng thấu đến bề trên.

Tôi không biết tính sao vì mấy đứa con tôi không chịu xa cha chúng, mà để chúng ở lại rồi đi một mình thì tôi không đành. Chúng nó khóc lóc, kêu

xin đừng ai bỏ chúng nó. Chúng nó không muốn xa cha hay mẹ.

Tôi đau lòng lắm, nhưng không đi thì chồng tôi sẽ bị tai tiếng mà đi thì con đó làm sao? Chúng nó ở với cha nó sướng hơn ở với tôi. Tôi đau đớn quá, bà chỉ vẽ dùm cách sao cho ổn thỏa.

Bà L. T. (Huế)

TRẢ LỜI. — Không, bà không nên nghe những lời khuyên nhẹ mọng, «cho xong việc» của những người hàng xóm. Vì hạnh phúc của bà, của các con bà, và vì cả đường công danh của ông nữa, bà phải ở lại, tỏ một thái độ cương quyết hơn. Ông bề tha với ả giang-hồ, bà ngăn cấm, mà sợ ông bị tai tiếng thì tôi tưởng để ông rước ả giang-hồ về nhà làm vợ, ông còn bị tai tiếng xấu hơn nữa, chứ sao lại có sự trái ngược kỳ quặc vậy?

Nếu ông có ý sợ người bề trên, tôi khuyên bà nên đến thẳng người bề trên đó mà tỏ việc của việc nhà. Văn hay không có phép đem việc tư đến chỗ công, nhưng ở những tỉnh nhỏ người trên kẻ dưới thường vẫn có sự thân mật, vậy bà có thể đến người bề trên xin người ta răn bảo chồng bà chắc rằng cũng có đôi chút hiệu nghiệm.

THU LINH

Muốn nhận rõ tính-cách thi-ca Việt-Nam cổ.

Muốn nhận chân giá-trị của các phái thơ

Việt-Nam cận-đại,

Muốn biết sở-năng của Việt-ngữ trong phạm-vi thi-ca,

CÁC BẠN HÃY ĐÓN XEM :

VIET-NAM THI-CA LUAN

của LƯƠNG-ĐỨC-THIỆP

VIỆT-NAM THI-CA LUẬN

là một quan-diểm đặc-biệt của tác-giả về thi-ca Việt-Nam cổ và cận-đại.

KHUÊ VĂN XUẤT BẢN CỤC

13, Rue des Pipes — Hanoi

Xưa nay bị nhiều, vì :

Ăn no vội tắm ngõ thường!!!
Cơm no vội đã lên giường ngủ ngay!
Dục tình đương lúc no xay!!!
Phòng tích bệnh ấy xưa nay bị nhiều
Chỉ uống một liều,
Thấy giẽ chịu ngay.

Eao to 12grs. Op.55 — Eao bé 6 grs. Op.30

KHẮP ĐÔNG-DƯƠNG

Ra đời trước nhất ở Đông-Dương, phương thuốc ho lao
ho ra máu hay ho đàm
là phương thuốc gia truyền cụ Trinch hải-Long (nội tổ ông đốc-
học Hào). Có hai thứ : 6\$00 và 4\$50.

AI CÙNG BIẾT...

Sự công hiệu của Nước Cốt Sâm Cao-ly (con sâm chưa lấy
nước cốt). Đại tài bổ dưỡng người già yếu, thanh niên Nam Nữ
gầy ốm, bạc nhược. Ve lớn 6\$00 Nhỏ 4\$90. Xa mua gửi mandat
ông :

TRINH VĂN HÀO

110, Rue des Vassoigne — Tân-dinh — Saigon

ĐỦ CẢ CÁC MẶT HÀNG TỜ LỰA

Hàng vận chọn và các thứ hoa mới lạ rất nền, lussor (dũi) rất
đẹp. Xưởng nhà dệt bán thẳng cho người mua buôn lẻ nên
giá rất hạ. Các bà lịch sự muốn dùng hoặc muốn xem hàng để
biết công - nghệ dệt ở Hà-dông đã tiến bộ đến bậc nào

XIN MỜI TỚI XƯỞNG DỆT **NGỌC - DUNG**
SỐ 32, NÉGRIER — HADONG (Trước chỗ xe điện đỏ)

Chủ nhân rất hân-hạnh tiếp rước các quý-khách muốn mua
hay xem hàng — Có nhận hàng gửi đi các nơi.

BAO THANH NGHI

(Do một nhóm thanh-niên trí thức chủ trương gồm có các
văn-gia luật-gia, giáo-sư, bác-sĩ, dược-sĩ, họa-sĩ, nhạc-sĩ

TRONG SỐ 1 SEPTEMBRE 1942 CÓ NHỮNG BÀI:

Một vài chính kiến của Khổng-phu-Tử

Dịch văn Thơ

Cuộc cải cách giáo dục ở Pháp : Vũ đình Hòe

Hóa học thời cận đại

Danh văn ngoại quốc : Ta với tổ tiên ta

Phan Anh

Đình gia Trinch

Nguy như Routenx

Điện Anh

Mấy điều cần biết về thể lệ trước bạ các văn
tự của người Nam : Phạm gia Kinh

Những « hình ảnh » trong văn chương Pháp
và Việt Nam

Nhất dao, truyện dịch

Eo bẻ Dardanelles và địa vị trang lập của thổ
nhĩ kỳ

Độc sách mới

Vũ bội Liêu

Lê huy Văn

V. H.

H. V.

THUỐC NH 1

* MỆNH

CHI MẪU

Chữa bệnh đàn bà

Thuốc « Mệnh chi mẫu »
của Nhật, dù người khiếp
sợ sự uống thuốc đến đâu,
dùng cũng được hài lòng.
Thuốc chuyên chữa những
bệnh ở đàn bà :

« Kinh hành không đúng
ngày, lúc hành kinh đau
bụng, kinh bế, các chứng
hư lạnh, thiếu huyết, băng
lậu, rức đờn, chóng mặt.
Các bệnh ở tử cung như
sích-bạch-đái hạ, màng tử-
cung nóng, hoặc trong tử
cung nóng rồn và xung đau
Các bệnh không thai dưng,
liều sản, sinh sản khó, tha
liền sản hậu, gầy yếu, vàng
da, điều là thuốc chuyên
môn.

Đàn bà ho lao, hoặc ho
sản hậu điều có thuốc
Nhật riêng để dùng.

HỎI MUA TẠI :

Phòng thuốc

Chữa Phổi

15 HÀNG BÈ (RADEAUX
HANOI TÉL. 1630

Ở xa mua lĩnh hóa giao ngân.

Cần nhiều Đại lý

Nhân chị em

Nhân chị em tôi kỳ ở cũ
Muốn tốt tươi nên giữ màu da !
Hoa Kỳ Rượu Chồi nên xoa,
Dung nhan sẽ thấy nộn nà hơn xưa
Vừa giãn huyết lại vừa giãn cốt
Vẻ đoan trang đẹp tốt dễ trông !
Ngày xuân càng đượm sắc hồng
Càng tăng màu thắm, càng nồng tắm yêu

VŨ-THỊ NGUYỆT-NGA

MOT GU'ONG BIẾT YÊU GIA-ĐÌNH



Nếu ngài biết yêu gia đình của ngài
Thì bao giờ ngài cũng nên có sẵn :

1.) THUỐC PHÒNG TÍCH

2.) THUỐC LÝ

HIỆU

CON

CHIM

Vu - Đình - Tân

178, LẠCH-TRAY HAIPHONG (Tổng phát hành)

PHẦY BỤI TRẦN

Xét thấy nhà nào để gương soi
mở cửa kính, tủ kính lem
nhem luốc nhố, ấy là cái biếu
hiếu của nhà thức sập sửa sửa
ra những cuộc bụi trần như
chơi bời, biếng nhác, nghèo
khó, hàng họ ế ẩm hoặc nội trợ
chán nản, vậy nên tránh trước
và dùng ngay : BLANC d'ANNAM
là thứ thuốc bột để lau
chùi và đánh gương tủ kính
cửa kính, cốc đĩa thủy tinh rất
trong sáng sạch sẽ, tiện lợi mà
lại hạ tiền. Thứ thuốc bột này
có thể đánh được cả mũ lẫn
giấy phoi được nắng già sẽ trắng
như tuyết và có hai cái đặc
điểm : Khi cầm mũ đội lên đầu
không gây ra tay vì không có
bụi phoi phủ như các thứ phấn
khác ; khi muốn đánh lại mà
nhỡ ra bột, tạm lấy nước
rửa sạch bụi đi, mang phoi ra
sẽ trắng như mới. Thật là nhất
cử tam tứ tiện. Có bán tại các
đại lý RƯỢU CHỒI HOA-KỶ và
PHÒNG TÍCH CON CHIM mỗi
phong nặng 100grammes giá 0p10
Cần đại lý các tỉnh, hỏi An-Hà
13 - Rue du Culture - Hano

MUỐN CÓ

Nhà lầu, ô-tô

Nên mua

XÔ XÔ

ĐÔNG - DƯƠNG

1\$00 MỘT SỐ

Không nên bỏ tiền và đem da mặt của
mình để thí nghiệm những hiệu phần lạ

QUÍ BÀ, QUÍ CÔ CHỈ NÊN DÒI

PHẦN MURAT hay là phần **SUPER-MURAT**

Hai thứ phần có tiếng và đã được lòng tất cả phong-lưu phụ-nữ

Có bán ở các cửa hàng lớn

Phần MURAT giá 1\$50

Phần SUPER-MURAT giá 2\$50

Tổng-phát-hành Bắc Kỳ. Ai-Lao Etablissements VAN-HÓA 8 Rue des Cantonnais Hanoi